

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2017/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bé T, sinh năm: 1978;

- Bị đơn: Anh Nguyễn An Ph, sinh năm: 1981.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện T, Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Bé T và anh Nguyễn An Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Bé T và anh Nguyễn An Ph thống nhất thuận tình ly hôn cùng nhau.

- Về con chung:

+ Anh Nguyễn An Ph thống nhất giao cháu Nguyễn An Kh, sinh ngày 01/8/2007 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 08/01/2012 cho chị Trần Thị Bé T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành. Anh Nguyễn

An Ph thống nhất tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi cháu Nguyễn An Kh và cháu Nguyễn Ngọc H với mức cấp dưỡng là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, cho đến khi cháu Nguyễn An Kh và cháu Nguyễn Ngọc H đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày hòa giải thành ngày 04/4/2017.

+ Anh Nguyễn An Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn An Kh và cháu Nguyễn Ngọc H không ai được cản trở.

- Về tài sản: Không có.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không ai nợ lại nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí các đương sự thỏa thuận như sau:

+ Chị Trần Thị Bé T thống nhất tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BN/2013 07584 ngày 16/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, hoàn trả lại cho chị Trần Thị Bé T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Anh Nguyễn An Ph thống nhất tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự về cấp dưỡng cho con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã A. huyện B, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Thị Bích Thơ